

CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC NINH THUẬN
BAN KIỂM SOÁT

Số: 39/TTr-BKS



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Khánh Hòa, ngày 22 tháng 5 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc: Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận, đã sửa đổi lần 7 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, thông qua ngày 27/4/2022,

Ban kiểm soát Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát như sau:

STT	Quy chế hoạt động của BKS hiện hành	Quy chế hoạt động của BKS sửa đổi	Ghi chú
01	<p>Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;</p> <p>Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;</p>	<p>Căn cứ Luật Chứng khoán được hợp nhất theo văn bản số 24/VBHN-VPQH ngày 26 tháng 02 năm 2025;</p> <p>Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020; Luật số 03/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022; Luật số 76/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;</p>	



	Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;	Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;	
	Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 515/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2022,	Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số /2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày tháng năm 2026,	
02	<p>Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát</p> <p>1. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>a. Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;</p> <p>.....</p>	<p>Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát</p> <p>1. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>a. Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp, khoản 6 Điều 1 Luật số 76/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung Luật Doanh nghiệp;</p> <p>.....</p>	Bổ sung theo quy định tại khoản 6 Điều 1 Luật số 76/2025/QH15 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2025 của Quốc hội.
03	<p>Điều 23. Hiệu lực thi hành</p> <p>1. Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cấp Nước Ninh Thuận bao gồm 7 chương, 23 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty nhất trí thông qua ngày 27 tháng 4 năm 2022.</p>	<p>Điều 23. Hiệu lực thi hành</p> <p>1. Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cấp Nước Ninh Thuận bao gồm 7 chương, 23 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty nhất trí thông qua ngày tháng năm 2026 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ</p>	

	2. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 27 tháng 4 năm 2022	<p>đồng thường niên năm 2026 và thay thế Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty năm 2022, thông qua ngày 27/04/2022.</p> <p>2. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2026</p>	
--	--------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--

(Đính kèm dự thảo sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Lưu: VT, BKS, NPTQTCT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Bá Bạch Thủy Tiên



Khánh Hòa, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT



Căn cứ Luật Chứng khoán được hợp nhất theo văn bản số 24/VBHN-VPQH ngày 26/02/2025;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020; Luật số 03/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022; Luật số 76/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cấp nước Ninh Thuận;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số /2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày tháng năm 2026,

Ban kiểm soát ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cấp nước Ninh Thuận.

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cấp nước Ninh Thuận bao gồm các nội dung sau:

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát.

3. Các thuật ngữ được áp dụng trong quy chế này cũng có nghĩa như định nghĩa tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban Kiểm soát.

Chương II THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.
2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.
3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.
6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người, nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.
4. Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a. Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp; khoản 6 Điều 1 Luật số 76/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung Luật Doanh nghiệp;

b. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;

c. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác;

d. Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;

đ. Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

e. Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;

g. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, thành viên Ban kiểm soát công ty đại chúng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty.

Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.

3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát được quy định cụ thể nhưng sau:

a. Triệu tập cuộc họp của Ban kiểm soát;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông;

d. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và các quy chế nội bộ của Công ty.

Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng cử viên Ban kiểm soát. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Việc đề cử số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát tùy theo tỷ lệ số cổ phần cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu so với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết như sau:

a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông theo các tỷ lệ dưới đây được đề cử hoặc ứng cử thành viên Ban kiểm soát:

- Từ 5% đến dưới 10% được đề cử tối đa một (01) ứng cử viên;
- Từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên;
- Từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên;
- Từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng cử viên;
- Từ 50% đến trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng cử viên;

b. Căn cứ số lượng thành viên Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm a khoản 1 Điều này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng các ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại khoản 1 Điều 37 Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho

thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:

- a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;
- b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:

- a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- d. Theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban kiểm soát được công bố bao gồm:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ chuyên môn;
- c. Quá trình công tác;
- d. Các chức danh quản lý khác;
- đ. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

e. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế bầu cử.

g. Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III BAN KIỂM SOÁT

Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát

1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.

2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.

5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ công ty.

6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ công ty, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị hoặc Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.

10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.

11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.

13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.

14. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.

16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông: Phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

18. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

19. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động.

20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông.

21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

22. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

23. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

24. Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

25. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

- a. Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;
- b. Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
- c. Báo cáo của Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.

2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- a. Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- b. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ công ty;
- c. Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện theo điểm b khoản 4 Điều 14 Điều lệ công ty.

2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.

3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

Chương IV CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

Chương V BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH

Điều 16. Trình báo cáo hằng năm

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.

3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát.

4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.

5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.

7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cổ đông.

8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quy định của Chính phủ về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan

1. Thành viên Ban kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

5. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Chương VI **MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT**

Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chi phối các thành viên Ban kiểm soát.

Điều 20. Mối quan hệ với ban điều hành

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.

Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

Chương VII **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 22: Bổ sung, sửa đổi

1. Việc bổ sung, sửa đổi Quy chế này phải được Ban kiểm soát xem xét quyết định, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. Trường hợp pháp luật và Điều lệ công ty có những quy định liên quan đến quy chế hoạt động Ban kiểm soát nhưng chưa được đề cập trong Quy chế này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Quy chế này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động Ban kiểm soát của Công ty.

Điều 23. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cấp Nước Ninh Thuận bao gồm 7 chương, 23 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty nhất trí thông qua ngày tháng năm 2026 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và thay thế Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty năm 2022, thông qua ngày 27/04/2022.

2. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2026./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Bá Bạch Thủy Tiên

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu
để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi bổ sung;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi bổ sung;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật quản lý, sử dụng tài sản công, Luật quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận, đã sửa đổi lần 7 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, thông qua ngày 27/4/2022;

Căn cứ Nghị quyết số 273/NQ-HĐQT ngày 25/5/2026 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận về việc thông qua các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét phê duyệt phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu như sau:

- Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận.
- Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông.
- Mã chứng khoán:** NNT.
- Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Vốn điều lệ hiện tại:** 94.908.414.916 đồng.
- Số lượng cổ phiếu đã phát hành:** 9.490.841 cổ phiếu.

Trong đó:

- Tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 9.490.841 cổ phiếu.
- Tổng số cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu.



7. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 15.422.600 cổ phiếu.

8. Giá trị phát hành dự kiến tính theo mệnh giá: 154.226.000.000 đồng.

9. Mục đích phát hành: Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu để nâng cao năng lực tài chính và quy mô hoạt động của Công ty.

10. Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.

11. Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phiếu. Thời điểm chốt danh sách được ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định.

12. Tỷ lệ phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành): 162,4998%.

13. Tỷ lệ thực hiện quyền: 100:162,4998. Mỗi cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được nhận 01 quyền nhận thêm cổ phiếu. Cứ 100 quyền nhận thêm cổ phiếu sẽ được nhận thêm 162,4998 cổ phiếu mới.

14. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số lượng cổ phiếu phát hành thêm của mỗi cổ đông sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Số cổ phiếu lẻ (phần thập phân) (nếu có) sẽ hủy bỏ, không phát hành.

Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 100 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông. Với tỷ lệ thực hiện quyền 100:162,4998, cổ đông A được nhận $100 \times 162,4998 / 100 = 162,4998$ cổ phiếu, số cổ phiếu mà cổ đông A được nhận theo nguyên tắc làm tròn xuống là 162 cổ phiếu. Số cổ phiếu lẻ là 0,4998 cổ phiếu sẽ hủy bỏ, không phát hành.

15. Nguồn vốn thực hiện: Quỹ đầu tư phát triển theo thứ tự thực hiện sau:

- Giá trị Quỹ đầu tư phát triển lũy kế được xác định tại ngày 31/12/2025 theo Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán: 121.574.312.723 đồng.

- Giá trị Quỹ đầu tư phát triển được trích từ việc phân phối lợi nhuận năm 2025 theo Tờ trình số 276/TTr-HĐQT ngày 25/5/2026 về thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025 được trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026: 32.651.687.277 đồng.

16. Thời gian thực hiện: Sau khi ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua và sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) thông báo về việc nhận đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành, dự kiến từ Quý III/2026. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thời điểm phát hành thích hợp để đảm bảo quyền lợi của cổ đông và theo quy định của pháp luật.

17. Đăng ký chứng khoán bổ sung và đăng ký giao dịch bổ sung: Sau khi hoàn tất đợt phát hành, ĐHĐCĐ thông qua và ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

18. Thông qua việc thay đổi Vốn điều lệ: Thông qua việc thay đổi Điều lệ công ty tại mục Vốn điều lệ và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền sau khi UBCKNN thông báo về việc nhận được báo cáo kết quả đợt phát hành.

19. Thông qua việc ủy quyền:

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định các vấn đề liên quan đến đợt phát hành, cụ thể:

- Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ báo cáo phát hành chứng khoán gửi cho UBCKNN và các cơ quan chức năng khác. Đồng thời, chủ động điều chỉnh phương án phát hành và các hồ sơ khác có liên quan theo tình hình thực tế của Doanh nghiệp hoặc theo yêu cầu của UBCKNN và các cơ quan chức năng khác;

- Lựa chọn ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu;

- Xây dựng phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài phù hợp với quy định của pháp luật;

- Thực hiện các thủ tục, công việc và lựa chọn thời điểm thích hợp để đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch chứng khoán bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội số lượng cổ phiếu phát hành thêm theo kết quả thực tế của đợt phát hành sau khi UBCKNN thông báo về việc nhận được báo cáo kết quả đợt phát hành;

- Thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp của Công ty liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả thực tế của đợt phát hành với cơ quan nhà nước có thẩm quyền sau khi UBCKNN thông báo về việc nhận được báo cáo kết quả đợt phát hành;

- Sửa đổi các điều liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sau khi UBCKNN thông báo về việc nhận được báo cáo kết quả đợt phát hành;

- Thực hiện các công việc khác có liên quan nhằm đảm bảo cho đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu được thành công;

- Hội đồng quản trị được ủy quyền lại cho Giám đốc Công ty/Người đại diện pháp luật để thực hiện một hoặc một số công việc cụ thể nêu trên.

Trên đây là Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Lưu VT, NPTQTCT.



Phạm Hữu Sơn

TỜ TRÌNH

Về việc xem xét, thông qua đề nghị của cổ đông Công ty CP –
Tổng Công ty Nước – Môi trường Bình Dương được nhận chuyển nhượng
cổ phần của một số cổ đông cá nhân tại Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận
mà không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 273/NQ-HĐQT ngày 25/5/2026 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận về việc thông qua các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026,

Theo đề nghị của Công ty CP – Tổng Công ty Nước – Môi trường Bình Dương (BIWASE) là cổ đông đang nắm giữ 2.350.000 cổ phần, tương ứng 24,76% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận tại công văn số 598/TCTBWE-KH ngày 05/5/2026 về việc xin chủ trương chấp thuận cho BIWASE được nhận chuyển nhượng cổ phần của một số cổ đông cá nhân tại Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận mà không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua đề nghị của cổ đông hiện hữu (BIWASE) được nhận chuyển nhượng cổ phần của một số cá nhân đang sở hữu 1.180.486 cổ phần tương đương 12,44% số cổ phiếu có quyền biểu tại Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận (mã cổ phiếu NNT) mà không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai. Cụ thể như sau:

1. Cổ đông chuyển nhượng:

1.1 Ông Võ Văn Quốc

- CCCD số: 074084000203 do Bộ Công an cấp ngày 03/07/2024;
- Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng: 400.486 cổ phiếu, tương đương 4,22% tổng số cổ phần NNT.

1.2 Ông Nguyễn Anh Dũng

- CCCD số: 074080000172 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 22/02/2021;
- Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng: 400.000 cổ phiếu, tương đương 4,21% tổng số cổ phần NNT.

1.3 Ông Võ Triết Phu

- CCCD số: 072068003826 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 22/02/2021;

- Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng: 380.000 cổ phiếu, tương đương 4% tổng số cổ phần NNT.

2. Cổ đông nhận chuyển nhượng:

Công ty CP – Tổng Công ty Nước – Môi trường Bình Dương

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700145694 do Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần thứ 21 ngày 18/07/2025.

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 11 Ngô Văn Trị, phường Phú Lợi, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Số lượng cổ phiếu đang sở hữu: 2.350.000 cổ phiếu, tương đương 24,76% tổng số cổ phiếu NNT.

3. Hình thức giao dịch:

- BIWASE thực hiện giao dịch nhận chuyển nhượng cổ phiếu NNT mà không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai.

- Phương thức giao dịch: Thực hiện theo giá trên sàn Upcom (HNX) tại thời điểm giao dịch và theo luật định.

4. Thời gian thực hiện:

Sau khi được Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Lưu VT, NPTQTCT.



Phạm Hữu Sơn

TỜ TRÌNH

Về việc: Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ IV (2024 – 2029).

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận, đã sửa đổi lần 7 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, thông qua ngày 27/4/2022;

Căn cứ đơn xin từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của ông Đinh Ân và ông Hồ Huy Vũ ngày 04/3/2026, đơn xin từ nhiệm chức danh thành viên Ban kiểm soát của bà Đinh Lê Ngọc Trâm và ông Phạm Nguyên Thắng ngày 04/3/2026;

Căn cứ Nghị quyết số 273/NQ-HĐQT ngày 25/5/2026 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận về việc thông qua các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026,

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ IV (2024 – 2029) như sau:

I. Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

Trên cơ sở Đơn xin từ nhiệm của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ IV (2024 – 2029), Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua việc miễn nhiệm các thành viên như sau:

1. Thành viên Hội đồng quản trị:

- Ông Đinh Ân - Thành viên Hội đồng quản trị;
- Ông Hồ Huy Vũ - Thành viên Hội đồng quản trị.

2. Thành viên Ban kiểm soát:

- Bà Đinh Lê Ngọc Trâm - Thành viên Ban kiểm soát;
- Ông Phạm Nguyên Thắng - Thành viên Ban kiểm soát.

II. Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

Theo Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận, cơ cấu số lượng thành viên Hội đồng quản trị Công ty là 05 người và thành viên Ban kiểm soát là

03 người. Do đó, đề kiện toàn nhân sự theo Điều lệ Công ty và đảm bảo duy trì đủ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo cơ cấu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua nội dung bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ IV (2024 – 2029) thay thế cho các thành viên được Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm như sau:

1. Thành viên Hội đồng quản trị:

- Số lượng bầu bổ sung: 02 thành viên;
- Tiêu chuẩn và điều kiện ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị (theo khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp năm 2020; khoản 1 Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và khoản 4 Điều 25 Điều lệ Công ty);
- Nhiệm kỳ IV (2024 – 2029).

2. Thành viên Ban kiểm soát:

- Số lượng bầu bổ sung: 02 thành viên;
- Tiêu chuẩn và điều kiện ứng cử viên tham gia Ban kiểm soát (theo khoản 1 Điều 169 Luật Doanh nghiệp năm 2020; khoản 2 Điều 286 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và khoản 2 Điều 37 Điều lệ Công ty);
- Nhiệm kỳ IV (2024 – 2029).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Lưu: VT, NPTQTCT.



Phạm Hữu Sơn



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NINH THUẬN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
NHIỆM KỲ IV (2024 – 2029)



Mẫu

ĐƠN ỨNG CỬ/ĐỀ CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ IV (2024-2029)

Kính gửi: Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận

Tôi/Chúng tôi/nhóm cổ đông của Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận

Số lượng cổ phần sở hữu: cổ phần tương ứng với % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết

Sau khi tham khảo điều lệ, Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận nhiệm kỳ IV (2024-2029) tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2026.

Người ứng cử/Người được đề cử:

Họ và tên:

CCCD/Hộ chiếu/GĐKDN số:..... ngày cấp.....nơi cấp

(Tài liệu liên quan đến ứng viên được đính kèm như liệt kê bên dưới)

Tôi/Chúng tôi cam kết ứng viên đáp ứng đầy đủ các điều kiện để trở thành thành viên Hội đồng quản trị của Công ty theo quy định.

Tôi/Chúng tôi cam kết đáp ứng đủ điều kiện ứng cử/ đề cử ứng viên tham gia thành viên Hội đồng quản trị và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của việc ứng cử/đề cử này.

Đồng thời, chúng tôi thống nhất cử *(áp dụng trong trường hợp nhóm cổ đông đề cử)*:

Ông/Bà:

Mã số tham dự của cổ đông (nếu có):.....

CCCD/Hộ chiếu số:ngày cấp: nơi cấp:

Làm đại diện nhóm để tham gia thực hiện các thủ tục đề cử/ứng cử thành viên Hội đồng quản trị tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 đúng quy định theo Điều lệ Công ty; Quy chế đề cử/ứng cử và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận nhiệm kỳ IV (2024-2029).

Hồ sơ kèm theo

- Sơ yếu lý lịch

- Bản sao CCCD/Hộ chiếu

- Bản sao bằng cấp, chứng chỉ liên quan

....., ngày tháng năm 2026
CỔ ĐÔNG/ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu đối với tổ chức)

DANH SÁCH
CỔ ĐÔNG ỨNG CỬ/ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NINH THUẬN NHIỆM KỲ IV (2024-2029)

Đối với ứng cử viên..... và cử ông/bà làm đại diện nhóm

STT	Tên cổ đông	CCCD/Hộ chiếu/GĐKDN, ngày cấp và nơi cấp	Mã số tham dự	Số lượng cổ phần NNT sở hữu	Chữ ký và đóng dấu
1		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
2		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
3		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
4		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
5		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NINH THUẬN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
NHIỆM KỲ IV (2024 – 2029)



ĐƠN ỨNG CỬ/ĐỀ CỬ
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ IV (2024-2029)

Kính gửi: Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận

Tôi/Chúng tôi/nhóm cổ đông của Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận

Số lượng cổ phần sở hữu: cổ phần tương ứng với % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết

Sau khi tham khảo điều lệ, Quy chế đề cử, ứng cử và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận nhiệm kỳ IV (2024-2029) tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2026.

Người ứng cử/ Người được đề cử:

Họ và tên:

CCCD/Hộ chiếu/GĐKDN số:..... ngày cấp.....nơi cấp

(Tài liệu liên quan đến ứng viên được đính kèm như liệt kê bên dưới)

Tôi/Chúng tôi cam kết ứng viên đáp ứng đầy đủ các điều kiện để trở thành thành viên Ban kiểm soát của Công ty theo quy định.

Tôi/Chúng tôi cam kết đáp ứng đủ điều kiện ứng cử/ đề cử ứng viên tham gia thành viên Ban kiểm soát và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của việc ứng cử/đề cử này.

Đồng thời, chúng tôi thống nhất cử *(áp dụng trong trường hợp nhóm cổ đông đề cử)*:

Ông/Bà:

Mã số tham dự của cổ đông (nếu có):.....

CCCD/ Hộ chiếu số:ngày cấp: nơi cấp:

Làm đại diện nhóm để tham gia thực hiện các thủ tục đề cử/ứng cử thành viên Ban kiểm soát tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 đúng quy định theo Điều lệ công ty, Quy chế đề cử/ứng cử và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận nhiệm kỳ IV (2024-2029).

Hồ sơ kèm theo

- Sơ yếu lý lịch
- Bản sao CCCD/Hộ chiếu
- Bản sao bằng cấp, chứng chỉ liên quan

....., ngày tháng năm 2026
CỔ ĐÔNG/ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu đối với tổ chức)

DANH SÁCH
CỔ ĐÔNG ỨNG CỬ/ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NINH THUẬN NHIỆM KỲ IV (2024-2029)

Đối với ứng cử viên..... và cử ông/bà làm đại diện nhóm

STT	Tên cổ đông	CCCD/Hộ chiếu/GĐKDN, ngày cấp và nơi cấp	Mã số tham dự	Số lượng cổ phần NNT sở hữu	Chữ ký và đóng dấu
1		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
2		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
3		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
4		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
5		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			

Mẫu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

ỨNG VIÊN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NINH THUẬN
NHIỆM KỲ IV (2024-2029)



1. Họ và tên (chữ in hoa):

2. Giới tính (nam/nữ):

3. Ngày, tháng, năm sinh:

4. Nơi đăng ký khai sinh:

5. Số CCCD/Hộ chiếu:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

6. Quốc tịch:

7. Dân tộc:

8. Quê quán:

9. Nơi thường trú:

10. Nơi ở hiện tại:

11. Số điện thoại liên hệ:

12. Địa chỉ e-mail:

13. Trình độ học vấn:

14. Trình độ chuyên môn:

Bằng cấp	Chuyên ngành	Năm tốt nghiệp	Cơ sở đào tạo

15. Quá trình công tác (nêu tóm tắt thời gian, nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):

(Từ tháng, năm đến tháng, năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ tháng năm đến tháng năm		

16. Các chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác:

17. Số cổ phiếu Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận đang nắm giữ chốt đến ngày 25/3/2026:

+ Đại diện vốn góp (tên tổ chức) , sở hữu: cổ phiếu, chiếm % vốn điều lệ.

+ Cá nhân sở hữu:..... cổ phiếu, chiếm..... % vốn điều lệ

18. Danh sách người có quan hệ gia đình của người kê khai (vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng):

TT	Tên cá nhân/tổ chức	Số CCCD/Hộ chiếu/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Số lượng cổ phiếu nắm giữ, tỷ lệ	Mối quan hệ
	Cá nhân			
	Tổ chức			

19. Tổng số cổ phần của cổ đông/nhóm cổ đông đề cử:

20. Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có):

21. Lợi ích liên quan đối với Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận (nếu có):

22. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận (nếu có):

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đầy đủ, chính xác, đúng sự thật và tôi đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện để trở thành thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ, Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận, nhiệm kỳ IV (2024-2029).

....., ngày tháng ... năm

NGƯỜI KÊ KHAI

(Ký và ghi rõ họ tên)

Mẫu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

ỨNG VIÊN THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NINH THUẬN
NHIỆM KỲ IV (2024-2029)



1. Họ và tên (chữ in hoa):

2. Giới tính (nam/nữ):

3. Ngày, tháng, năm sinh:

4. Nơi sinh:

5. Số CCCD/Hộ chiếu:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

6. Quốc tịch:

7. Dân tộc:

8. Quê quán:

9. Nơi thường trú:

10. Nơi ở hiện tại:

11. Số điện thoại liên hệ:

12. Địa chỉ e-mail:

13. Trình độ học vấn:

14. Trình độ chuyên môn:

Bằng cấp	Chuyên ngành	Năm tốt nghiệp	Cơ sở đào tạo

15. Quá trình công tác (nêu tóm tắt thời gian, nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):

(Từ tháng, năm đến tháng, năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ tháng năm đến tháng năm		

16. Các chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác:

17. Số cổ phiếu Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận đang nắm giữ chốt đến ngày 25/3/2026:

+ Đại diện vốn góp (tên tổ chức) , sở hữu: cổ phiếu, chiếm % vốn điều lệ.

+ Cá nhân sở hữu: cổ phiếu, chiếm % vốn điều lệ

18. Danh sách người có quan hệ gia đình của người kê khai (vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng):

TT	Tên cá nhân/tổ chức	Số CCCD/Hộ chiếu/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Số lượng cổ phiếu nắm giữ, tỷ lệ	Mối quan hệ
	Cá nhân			
	Tổ chức			

19. Tổng số cổ phần của cổ đông/nhóm cổ đông đề cử:

20. Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có):

21. Lợi ích liên quan đối với Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận (nếu có):

22. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận (nếu có):

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đầy đủ, chính xác, đúng sự thật và tôi đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện để trở thành thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ, Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận, nhiệm kỳ IV (2024-2029)./.

....., ngày tháng ... năm

NGƯỜI KÊ KHAI

(Ký và ghi rõ họ tên)

Khánh Hòa, ngày 04 tháng 6 năm 2026

QUY CHẾ

**Đề cử, ứng cử và bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị,
Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận
nhiệm kỳ IV (2024-2029)**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận, đã sửa đổi lần 7 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, thông qua ngày 27/4/2022;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận,

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc, phương thức đề cử, ứng cử và bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ IV (2024-2029) của Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026.

2. Quy chế được áp dụng đối với tất cả cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận theo danh sách chốt ngày 25/3/2026.

Điều 2. Giải thích từ ngữ viết tắt

- Công ty: Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận.
- HĐQT: Hội đồng quản trị.
- BKS: Ban kiểm soát.
- Cổ đông: Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội.
- ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông, đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026



1. Mỗi cổ đông đến tham dự Đại hội được nhận một phiếu bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và một phiếu bầu cử thành viên Ban kiểm soát; trên phiếu ghi rõ số lượng cổ phần mà cổ đông đó nắm giữ và số phiếu biểu quyết tương ứng sử dụng để bầu cử.

2. Cổ đông phải tuân thủ các điều kiện và quy định tại quy chế này, theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu và Chủ tọa Đại hội.

Chương II

QUY ĐỊNH ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, NHIỆM KỲ IV (2024 - 2029)

Điều 4. Số lượng, nhiệm kỳ, ứng cử, đề cử, tiêu chuẩn thành viên HĐQT

1. Số lượng thành viên HĐQT được bầu bổ sung là 02 thành viên.

2. Nhiệm kỳ IV (2024 - 2029).

3. Số lượng ứng cử viên: Không hạn chế.

4. Ứng cử, đề cử thành viên HĐQT (theo Điều 25 Điều lệ Công ty).

~~a) Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng cử viên HĐQT.~~

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ (tính đến ngày 25/3/2026) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Từ 5% đến dưới 10% được đề cử một (01) ứng viên;
- Từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
- Từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
- Từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
- Từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;
- Từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;
- Từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên;
- Từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

b) Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT. Việc giới thiệu ứng cử viên HĐQT phải được công bố rõ ràng trước khi ĐHĐCĐ biểu quyết bầu thành viên HĐQT theo quy định pháp luật.

5. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT (theo Khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp 2020; Khoản 6 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15; Khoản 1 Điều 275 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP và Khoản 4 Điều 25 Điều lệ Công ty)

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp, Luật số 76/2025/QH15;

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;

- Không được đồng thời là thành viên HĐQT tại tối đa 5 công ty khác;

- Không được là người có quan hệ gia đình (vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng) của Giám đốc và người quản lý khác của Công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

Điều 5. Số lượng, nhiệm kỳ, ứng cử, đề cử, tiêu chuẩn thành viên BKS

1. Số lượng thành viên BKS được bầu bổ sung là 02 thành viên.

2. Nhiệm kỳ IV (2024 - 2029).

3. Số lượng ứng cử viên: Không hạn chế.

4. Ứng cử, đề cử thành viên BKS (theo Điều 36 Điều lệ Công ty):

a) Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng cử viên BKS. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ (tính đến ngày 25/3/2026) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Từ 5% đến dưới 10% được đề cử một (01) ứng viên;

- Từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;

- Từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;

- Từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;

- Từ 50% đến trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

b) Trường hợp số lượng các ứng viên BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, BKS đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của BKS. Việc giới thiệu ứng cử viên BKS phải được công bố rõ ràng trước khi ĐHĐCĐ biểu quyết bầu thành viên BKS theo quy định pháp luật.

5. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên BKS (theo Khoản 1 Điều 169 Luật Doanh nghiệp; Khoản 6 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15; Khoản 2 Điều 286 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP và Khoản 2 Điều 37 Điều lệ Công ty)

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp, Luật số 76/2025/QH15;

- Được đào tạo một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

- Không phải là người có quan hệ gia đình (*vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng*) của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty và người quản lý khác của Công ty;

- Không phải là người quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;

- Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

- Không là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó;

- Kiểm soát viên Công ty đại chúng, doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty.

Điều 6. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử bầu vào thành viên HĐQT, BKS

1. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử gồm:

- Đơn xin ứng cử; đề cử hoặc nhóm cổ đông đề cử đề bầu bổ sung vào HĐQT, BKS (*theo mẫu*);

- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (*theo mẫu*);

- Giấy ủy quyền đề cử hợp lệ (*trong trường hợp cổ đông ủy quyền cho người khác đề cử*);

- Bản sao công chứng còn hiệu lực các giấy tờ sau: CCCD/Hộ chiếu, các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn.

2. Thời gian gửi hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử

Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử phải được gửi về Ban tổ chức Đại hội trước **16 giờ ngày 12/6/2026 (thứ Sáu)** theo địa chỉ sau:

- Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận (Ban tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2026).

- Địa chỉ: Số 14 Tô Hiệu, phường Phan Rang, tỉnh Khánh Hòa.

- Điện thoại: (0259) 3830499 **gặp bà Nguyễn Thu Hòa, điện thoại di động 0919854384.**

3. Xét hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử

Công ty chỉ xét những hồ sơ đề cử, ứng cử đủ điều kiện mới được đưa vào danh sách ứng cử viên để công bố tại Đại hội.

Chương III **BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ,** **BAN KIỂM SOÁT, NHIỆM KỲ IV (2024-2029)**

Điều 7. Lựa chọn các ứng viên

Dựa trên các đơn đề cử, ứng cử của các cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng viên, HĐQT, BKS nhiệm kỳ IV (2024-2029) lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện quy định để bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ IV (2024-2029).

Điều 8. Nguyên tắc bầu cử

1. Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.
2. Bảo đảm tính công khai, dân chủ.

Điều 9. Phương thức bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS

1. Bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS thực hiện bỏ phiếu kín trực tiếp tại Đại hội theo phương thức bầu dồn phiếu (*theo Khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp*).

2. Mỗi cổ đông tham dự Đại hội được Ban tổ chức phát 02 phiếu bầu: một phiếu bầu bổ sung thành viên HĐQT (màu hồng), một phiếu bầu bổ sung thành viên BKS (màu xanh). Cổ đông kiểm tra thông tin trên phiếu bầu, nếu sai sót thông báo và nộp phiếu cũ cho Ban kiểm phiếu để cấp lại phiếu bầu mới.

3. Trên phiếu ghi rõ danh sách các ứng viên HĐQT và BKS được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, có dấu treo của Công ty.

4. Mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS.

5. Cổ đông có quyền dồn hết tổng số quyền bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên với điều kiện tổng số phiếu bầu cho các ứng viên đó không được cao hơn tổng số phiếu bầu.

(Phụ lục kèm theo quy chế này Hướng dẫn bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát)

Điều 10. Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đoàn đề cử và được ĐHĐCD thông qua.
2. Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT, BKS
3. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:
 - Kiểm tra và công bố danh sách các ứng viên HĐQT, BKS.

- Kiểm phiếu, lập biên bản, công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.

- Cùng Chủ tọa Đại hội xem xét và giải quyết khiếu nại liên quan đến công tác bầu cử (nếu có) và báo cáo để ĐHĐCĐ quyết định.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật và Đại hội đồng cổ đông về việc tuân thủ quy chế này và tính chính xác của kết quả kiểm phiếu bầu cử.

Điều 11. Nguyên tắc xác định kết quả bầu cử

1. Người trúng cử thành viên HĐQT, BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp cho đến khi đủ số lượng thành viên HĐQT và số lượng thành viên BKS quy định.

2. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

Điều 12. Lập và công bố biên bản kiểm phiếu

1. Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu gồm các nội dung sau:

- Thành phần Ban kiểm phiếu, thời gian, địa điểm lập biên bản.

- Tổng số phiếu bầu đã phát ra và thu về, số phiếu hợp lệ, số phiếu không hợp lệ và số phiếu không nộp về.

- Kết quả bầu cử.

- Chữ ký của các thành viên Ban kiểm phiếu.

2. Biên bản kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

Điều 13. Điều khoản thi hành

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông thông qua và chỉ áp dụng cho việc ứng cử, đề cử và bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ IV (2024-2029) tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận./.

Nơi nhân:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Lưu: VT, NPTOTCT.



Phạm Hữu Sơn

PHỤ LỤC

(Kèm theo Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử bổ sung thành viên HĐQT và BKS Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận, nhiệm kỳ IV (2024-2029))

HƯỚNG DẪN

Bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS, nhiệm kỳ IV (2024-2029)

1. Loại phiếu bầu

Có 02 loại phiếu bầu được in thống nhất để bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS; có đóng dấu của Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận gồm:

- Phiếu màu hồng: Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.
- Phiếu màu xanh: Để bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát.

2. Bỏ phiếu

Bầu cử được tiến hành bằng cách bỏ phiếu kín và cổ đông trực tiếp thực hiện việc bỏ phiếu bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS vào thùng phiếu.

3. Nguyên tắc bầu cử

- Mỗi cổ đông có số cổ phần biểu quyết sở hữu nhân với số thành viên được bầu HĐQT (số lượng 2) hoặc BKS (số lượng 2).

- Cổ đông có thể chia tổng số phiếu bầu cho các ứng viên lựa chọn hoặc dồn hết tổng số phiếu bầu cho một hoặc một số ứng cử viên, nhưng phải đảm bảo tổng số phiếu bầu cho các ứng viên không được vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông đó và số ứng cử viên mà cổ đông đó lựa chọn để bầu không được vượt quá số ứng viên cần bầu bổ sung vào thành viên HĐQT, BKS.

- Tại ĐHCĐ thường niên năm 2026 ngày 26/6/2026, Đại hội biểu quyết thông qua chọn:

+ 02 thành viên HĐQT, nhiệm kỳ IV (2024-2029)

(Số quyền bầu thành viên HĐQT = Tổng số cổ phần nắm giữ x 2)

+ 02 thành viên BKS, nhiệm kỳ IV (2024-2029)

(Số quyền bầu thành viên BKS = Tổng số cổ phần nắm giữ x 2)

Ví dụ minh họa cách bầu:

Cổ đông A nắm giữ là 1.000 cổ phần thì số quyền bầu như sau.

+ Số quyền bầu thành viên HĐQT: $1.000 \times 2 = 2.000$ phiếu

+ Số quyền bầu thành viên BKS: $1.000 \times 2 = 2.000$ phiếu

Cổ đông A tiến hành chọn ứng viên bằng cách ghi số phiếu bầu của mình cho ứng viên lựa chọn sao cho tổng cộng số quyền bầu cho các ứng viên không lớn hơn tổng số phiếu bầu cụ thể như sau:

BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

• Cổ đông A chọn cách 1, đánh dấu (X) vào cột số (3) được áp dụng cho 2 hình thức như sau:

✎ Hình thức 1, số phiếu bầu bổ sung được chia đều cho từng ứng viên

STT	Họ và tên ứng viên	Số phiếu bầu (chọn 1 trong 2 cách dưới đây)	
		Chia đều tổng số phiếu cho từng ứng viên hoặc dồn phiếu cho 01 ứng viên (đánh dấu X)	Bầu số lượng cụ thể cho từng ứng viên (ghi số phiếu)
(1)	(2)	(3)	(4)
1	Ứng viên A	X	
2	Ứng viên B	X	

✎ Hình thức 2, số phiếu bầu bổ sung được dồn hết cho một (01) ứng viên

STT	Họ và tên ứng viên	Số phiếu bầu (chọn 1 trong 2 cách dưới đây)	
		Chia đều tổng số phiếu cho từng ứng viên hoặc dồn phiếu cho 01 ứng viên (đánh dấu X)	Bầu số lượng cụ thể cho từng ứng viên (ghi số phiếu)
(1)	(2)	(3)	(4)
1	Ứng viên A	X	
2	Ứng viên B		

• Cổ đông A chọn cách 2, ghi số phiếu bầu cụ thể cho từng ứng viên vào cột số (4)

✎ Hình thức ghi số phiếu cho từng ứng viên (Ví dụ: Nếu ghi cho 02 ứng viên, gồm: Ứng viên A số lượng 1.500 phiếu và Ứng viên B số lượng 500 phiếu)

STT	Họ và tên ứng viên	Số phiếu bầu (chọn 1 trong 2 cách dưới đây)	
		Chia đều tổng số phiếu cho từng ứng viên hoặc dồn phiếu cho 01 ứng viên (đánh dấu X)	Bầu số lượng cụ thể cho từng ứng viên (ghi số phiếu)
(1)	(2)	(3)	(4)
1	Ứng viên A		1.500
2	Ứng viên B		500

Lưu ý: Tổng số phiếu bầu bổ sung thành viên HĐQT của cổ đông A không được vượt quá 2.000 phiếu bầu

BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

• Cổ đông A chọn cách 1, đánh dấu (X) vào cột số (3) được áp dụng cho 2 hình thức như sau:

✎ Hình thức 1, số phiếu bầu bổ sung được chia đều cho từng ứng viên

STT	Họ và tên ứng viên	Số phiếu bầu (chọn 1 trong 2 cách dưới đây)	
		Chia đều tổng số phiếu cho từng ứng viên hoặc đồn phiếu cho 01 ứng viên (đánh dấu X)	Bầu số lượng cụ thể cho từng ứng viên (ghi số phiếu)
(1)	(2)	(3)	(4)
1	Ứng viên A	X	
2	Ứng viên B	X	

➤ Hình thức 2, số phiếu bầu bổ sung được dồn hết cho một (01) ứng viên

STT	Họ và tên ứng viên	Số phiếu bầu (chọn 1 trong 2 cách dưới đây)	
		Chia đều tổng số phiếu cho từng ứng viên hoặc đồn phiếu cho 01 ứng viên (đánh dấu X)	Bầu số lượng cụ thể cho từng ứng viên (ghi số phiếu)
(1)	(2)	(3)	(4)
1	Ứng viên A	X	
2	Ứng viên B		

• Cổ đông A chọn cách 2, ghi số phiếu bầu bổ sung cụ thể cho từng ứng viên vào cột số (4)

➤ Hình thức ghi số phiếu cho từng ứng viên (Ví dụ: Nếu ghi cho 02 ứng viên, gồm: Ứng viên A số lượng 1.500 phiếu và Ứng viên B số lượng 500 phiếu)

STT	Họ và tên ứng viên	Số phiếu bầu (chọn 1 trong 2 cách dưới đây)	
		Chia đều tổng số phiếu cho từng ứng viên hoặc đồn phiếu cho 01 ứng viên (đánh dấu X)	Bầu số lượng cụ thể cho từng ứng viên (ghi số phiếu)
(1)	(2)	(3)	(4)
1	Ứng viên A		1.500
2	Ứng viên B		500

Lưu ý: Tổng số phiếu bầu bổ sung thành viên BKS của cổ đông A không được vượt quá 2.000 phiếu bầu



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NINH THUẬN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
NHIỆM KỲ IV (2024 – 2029)



Mẫu

PHIẾU BẦU CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, NHIỆM KỲ IV (2024-2029)

Họ và tên cổ đông:

Mã số tham dự:

Số lượng cổ phần biểu quyết sở hữu: cổ phần

Tổng số lượng phiếu bầu thành viên HĐQT: x 2 = phiếu bầu
[= số lượng cổ phần biểu quyết sở hữu X 2 (số lượng thành viên bầu HĐQT)]

STT	Họ và tên ứng viên	Số phiếu bầu (chọn 1 trong 2 cách dưới đây)	
		Chia đều tổng số phiếu cho từng ứng viên hoặc dồn phiếu cho 01 ứng viên (đánh dấu X)	Bầu số lượng cụ thể cho từng ứng viên (ghi số phiếu)
(1)	(2)	(3)	(4)
1			
2			

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2026
CỔ ĐÔNG/BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký và ghi rõ họ tên)

Hướng dẫn

- Tổng cộng số lượng phiếu bầu cho các ứng viên HĐQT không được lớn hơn.....số phiếu bầu;
- Cổ đông chỉ bầu số ứng viên tối đa 02 ứng viên HĐQT.
- Cổ đông chọn 1 trong 2 cách như sau:
 - Cách 1** đánh dấu (X), gồm 2 hình thức ở cột số (3)
 - + Hình thức 1: Số phiếu bầu được chia đều cho từng ứng viên, cổ đông đánh dấu (X) vào tất cả 02 ứng viên ở cột số (3)
 - + Hình thức 2: Số phiếu bầu được dồn hết cho 01 ứng viên, cổ đông đánh dấu (X) vào ứng viên mình chọn ở cột số (3)
 - Cách 2** ghi số phiếu bầu cụ thể cho từng ứng viên ở cột số (4)
- Quý cổ đông ký và ghi rõ họ tên sau khi hoàn thành.
Trường hợp chưa rõ hoặc cần đổi phiếu khác, vui lòng liên hệ Ban kiểm phiếu.



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NINH THUẬN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
NHIỆM KỲ IV (2024 – 2029)



PHIẾU BẦU CỬ
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, NHIỆM KỲ IV (2024-2029)

Họ và tên cổ đông:

Mã số tham dự:

Số lượng cổ phần biểu quyết sở hữu: cổ phần

Tổng số lượng phiếu bầu thành viên BKS: x 2 = phiếu bầu
[= số lượng cổ phần biểu quyết sở hữu X 2 (số lượng thành viên bầu BKS)]

STT	Họ và tên ứng viên	Số phiếu bầu (chọn 1 trong 2 cách dưới đây)	
		Chia đều tổng số phiếu cho từng ứng viên hoặc dồn phiếu cho 01 ứng viên (đánh dấu X)	Bầu số lượng cụ thể cho từng ứng viên (ghi số phiếu)
(1)	(2)	(3)	(4)
1			
2			

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2026
CỔ ĐÔNG/BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký và ghi rõ họ tên)

Hướng dẫn

- Tổng cộng số lượng phiếu bầu cho các ứng viên BKS không được lớn hơn.....số phiếu bầu;
- Cổ đông chỉ bầu số ứng viên tối đa 02 ứng viên BKS.
- Cổ đông chọn 1 trong 2 cách như sau:
 - Cách 1** đánh dấu (X), gồm 2 hình thức ở cột số (3)
 - + Hình thức 1: Số phiếu bầu được chia đều cho từng ứng viên, cổ đông đánh dấu (X) vào tất cả 02 ứng viên ở cột số (3)
 - + Hình thức 2: Số phiếu bầu được dồn hết cho 01 ứng viên, cổ đông đánh dấu (X) vào ứng viên mình chọn ở cột số (3)
 - Cách 2** ghi số phiếu bầu cụ thể cho từng ứng viên ở cột số (4)
- Quý cổ đông ký và ghi rõ họ tên sau khi hoàn thành.
Trường hợp chưa rõ hoặc cần đổi phiếu khác, vui lòng liên hệ Ban kiểm phiếu.

CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC NINH THUẬN

Số: /2026/NQ-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Khánh Hòa, ngày 26 tháng 6 năm 2026

Dự thảo



NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026,
NHIỆM KỲ IV (2024 - 2029)
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NINH THUẬN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận, đã sửa đổi lần 7 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, thông qua ngày 27/4/2022;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, nhiệm kỳ IV (2024 - 2029) Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận vào ngày 26/6/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026 (tài liệu đính kèm).

Điều 2. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả giám sát tình hình hoạt động năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026 (tài liệu đính kèm).

Điều 3. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận (tài liệu đính kèm).

1. Một số chỉ tiêu hoạt động chính năm 2025:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ so với KH (%)
I	SẢN XUẤT KINH DOANH				
1	Nước ghi thu	m ³	24.691.596	24.830.883	100,56
2	Doanh thu	Triệu đồng	225.536	230.504	102,20
3	Chi phí	Triệu đồng	149.281	156.731	104,99
4	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Triệu đồng	76.255	73.773	96,75
5	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Triệu đồng	8.907	8.464	95,03
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Triệu đồng	67.348	65.309	96,97
II	TÀI CHÍNH				

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ so với KH (%)
1	Vốn điều lệ	Triệu đồng	94.908	94.908	100,00
2	Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	285.787	283.639	99,24
3	Tổng tài sản	Triệu đồng		571.689	
4	Các khoản thuế, phí phải nộp	Triệu đồng	54.593	62.224	113,98
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	32,90	31,01	94,26
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA)	%		11,42	
7	Số tiền phải trả vốn và lãi vay	Triệu đồng	16.092	16.795	104,37

2. Một số chỉ tiêu tài chính kế hoạch năm 2026:

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2026
I	SẢN XUẤT KINH DOANH	
1	Nước ghi thu (m ³)	23.909.400
2	Doanh thu	219.749
3	Chi phí	192.789
4	Lợi nhuận trước thuế TNDN	26.960
5	Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.236
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	23.724
II	TÀI CHÍNH	
1	Vốn điều lệ	
	- Trước khi phát hành cổ phiếu	94.908
	- Dự kiến sau khi phát hành cổ phiếu	249.134
2	Vốn chủ sở hữu	274.823
2.1	Vốn góp của chủ sở hữu	249.134
2.2	Thặng dư vốn cổ phần	1.965
2.3	Quỹ đầu tư phát triển	-
2.4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	23.724
3	Các khoản thuế, phí phải nộp	30.000
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (%)	10,19
5	Tỷ lệ chi cổ tức (%)	
	- Trước khi phát hành cổ phiếu (%)	16,26
	- Dự kiến sau khi phát hành cổ phiếu (%)	6,50
6	Số tiền phải trả vốn và lãi vay	39.743

3. Kế hoạch mua sắm và đầu tư xây dựng cơ bản năm 2026:

Tổng giá trị mua sắm và đầu tư xây dựng cơ bản kế hoạch năm 2026 là 126.192.169.315 đồng, bao gồm:

- Các hạng mục năm 2025 chuyển sang năm 2026 : 62.626.895.011 đồng
- + Các hạng mục đang thực hiện năm 2025 chuyển sang năm 2026 : 59.271.655.410 đồng
- + Các hạng mục bổ sung đầu tư trong năm 2025 : 1.305.239.601 đồng
- + Các hạng mục thuộc kế hoạch năm 2025 nhưng chưa thực hiện (tiếp tục chuyển tiếp qua năm 2026) : 2.050.000.000 đồng
- Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2026 : 63.565.274.304 đồng
- + Đầu tư xây dựng cơ bản năm 2026 : 62.165.274.304 đồng
- + Kinh phí dự phòng (sử dụng cho trượt giá và tăng khối lượng) : 1.400.000.000 đồng

Điều 4. Thông qua Tờ trình về việc thông qua báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán (*tài liệu đính kèm*).

Điều 5. Thông qua Tờ trình về việc phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025 (*tài liệu đính kèm*).

1. Phân phối lợi nhuận:

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	94.908.414.916	a
2	Lợi nhuận sau thuế năm trước chuyển sang	2.159.453	b
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2025	65.308.975.459	c
4	Lợi nhuận sau thuế dùng để phân phối	65.311.134.912	d = (b+c)
5	Trích lập các quỹ từ LNST năm 2025:	65.311.134.912	e = f+g+l
5.1	Quỹ đầu tư phát triển	32.651.687.277	f
	Trong đó: + Quỹ đầu tư phát triển dự kiến dùng để thực hiện phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu + Quỹ đầu tư phát triển còn lại	32.651.687.277 0	
5.2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi:	7.831.407.579	g = h+i+k
	Quỹ khen thưởng của người lao động	5.341.003.933	h

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)	Ghi chú
	<i>Quỹ phúc lợi</i>	<i>1.957.466.472</i>	<i>i</i>
	<i>Quỹ khen thưởng của Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên và Ban điều hành</i>	<i>532.937.174</i>	<i>k</i>
5.3	Chi trả cổ tức bằng tiền mặt 26,16% (tính trên tổng mệnh giá 9.490.841 cổ phần)	24.828.040.056	l
	<i>Cổ tức trên mỗi cổ phần (đồng/cp)</i>	<i>2.616</i>	
6	Liên quan đến cổ đông Nhà nước		
6.1	Vốn góp của cổ đông nhà nước tại 31/12/2025 (tương ứng với 4.940.555 cổ phần)	49.405.554.916	
6.2	Tỷ lệ cổ phần Nhà nước nắm giữ	52,06%	
6.3	Cổ tức được chia theo cổ phần Nhà nước	12.924.491.880	= 4.940.555 cổ phần x 2.616 đồng/cổ phần
7	Lợi nhuận chuyển sang năm 2026	0	m = c-d

2. Thời điểm chi trả cổ tức:

- Ngày chốt danh sách để chia cổ tức: ngày 10/7/2026.
- Ngày chi trả cổ tức: bắt đầu từ ngày 10/8/2026.

Điều 6. Thông qua Tờ trình về việc quyết toán chi tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025 và Kế hoạch chi tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2026 (tài liệu đính kèm).

Điều 7. Thông qua Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 (tài liệu đính kèm).

Điều 8. Thông qua Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị (tài liệu đính kèm).

Điều 9. Thông qua Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát (tài liệu đính kèm).

Điều 10. Thông qua Tờ trình về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (tài liệu đính kèm), cụ thể:

- Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận.
- Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông.

3. Mã chứng khoán: NNT.

4. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.

5. Vốn điều lệ hiện tại: 94.908.414.916 đồng.

6. Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 9.490.841 cổ phiếu.

Trong đó:

- Tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 9.490.841 cổ phiếu.

- Tổng số cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu.

7. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 15.422.600 cổ phiếu.

8. Giá trị phát hành dự kiến tính theo mệnh giá: 154.226.000.000 đồng.

9. Mục đích phát hành: Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu để nâng cao năng lực tài chính và quy mô hoạt động của Công ty.

10. Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.

11. Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phiếu. Thời điểm chốt danh sách được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) ủy quyền cho Hội đồng quản trị (HĐQT) quyết định.

12. Tỷ lệ phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành): 162,4998%.

13. Tỷ lệ thực hiện quyền: 100:162,4998. Mỗi cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được nhận 01 quyền nhận thêm cổ phiếu. Cứ 100 quyền nhận thêm cổ phiếu sẽ được nhận thêm 162,4998 cổ phiếu mới.

14. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số lượng cổ phiếu phát hành thêm của mỗi cổ đông sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Số cổ phiếu lẻ (phần thập phân) (nếu có) sẽ hủy bỏ, không phát hành.

Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 100 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông. Với tỷ lệ thực hiện quyền 100:162,4998, cổ đông A được nhận $100 \times 162,4998 / 100 = 162,4998$ cổ phiếu, số cổ phiếu mà cổ đông A được nhận theo nguyên tắc làm tròn xuống là 162 cổ phiếu. Số cổ phiếu lẻ là 0,4998 cổ phiếu sẽ hủy bỏ, không phát hành.

15. Nguồn vốn thực hiện: Quỹ đầu tư phát triển theo thứ tự thực hiện sau:

- Giá trị Quỹ đầu tư phát triển lũy kế được xác định tại ngày 31/12/2025 theo Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán: 121.574.312.723 đồng.

- Giá trị Quỹ đầu tư phát triển được trích từ việc phân phối lợi nhuận năm 2025 theo Tờ trình số 276/TTr-HĐQT ngày 25/5/2026 về thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025 được trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026: 32.651.687.277 đồng.

16. Thời gian thực hiện: Sau khi ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua và sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) thông báo về việc nhận đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành, dự kiến từ Quý III/2026. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thời điểm phát hành thích hợp để đảm bảo quyền lợi của cổ đông và theo quy định của pháp luật.

17. Đăng ký chứng khoán bổ sung và đăng ký giao dịch bổ sung: Sau khi hoàn tất đợt phát hành, ĐHĐCĐ thông qua và ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

18. Thông qua việc thay đổi Văn điều lệ: Thông qua việc thay đổi Điều lệ công ty tại mục Văn điều lệ và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền sau khi UBCKNN thông báo về việc nhận được báo cáo kết quả đợt phát hành.

19. Thông qua việc ủy quyền:

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định các vấn đề liên quan đến đợt phát hành, cụ thể:

- Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ báo cáo phát hành chứng khoán gửi cho UBCKNN và các cơ quan chức năng khác. Đồng thời, chủ động điều chỉnh phương án phát hành và các hồ sơ khác có liên quan theo tình hình thực tế của Doanh nghiệp hoặc theo yêu cầu của UBCKNN và các cơ quan chức năng khác;

- Lựa chọn ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu;

- Xây dựng phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài phù hợp với quy định của pháp luật;

- Thực hiện các thủ tục, công việc và lựa chọn thời điểm thích hợp để đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch chứng khoán bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội số lượng cổ phiếu phát hành thêm theo kết quả thực tế của đợt

phát hành sau khi UBCKNN thông báo về việc nhận được báo cáo kết quả đợt phát hành;

- Thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp của Công ty liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả thực tế của đợt phát hành với cơ quan nhà nước có thẩm quyền sau khi UBCKNN thông báo về việc nhận được báo cáo kết quả đợt phát hành;

- Sửa đổi các điều liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sau khi UBCKNN thông báo về việc nhận được báo cáo kết quả đợt phát hành;

- Thực hiện các công việc khác có liên quan nhằm đảm bảo cho đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu được thành công;

- Hội đồng quản trị được ủy quyền lại cho Giám đốc Công ty/Người đại diện pháp luật để thực hiện một hoặc một số công việc cụ thể nêu trên.

Điều 11. Thông qua Tờ trình về việc xem xét, thông qua đề nghị của cổ đông Công ty CP – Tổng Công ty Nước – Môi trường Bình Dương được nhận chuyển nhượng cổ phần của một số cổ đông cá nhân tại Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận mà không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai (tài liệu đính kèm).

Điều 12. Thông qua Tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ IV (2024 – 2029) (tài liệu đính kèm).

Điều 13. Thông qua Tờ trình về việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ IV (2024 – 2029) (tài liệu đính kèm).

1. Danh sách ứng viên thành viên Hội đồng quản trị:

- Ông/Bà:
- Ông/Bà:
- Ông/Bà:
- Ông/Bà:
- Ông/Bà:

2. Danh sách ứng viên thành viên Ban kiểm soát:

- Ông/Bà:
- Ông/Bà:
- Ông/Bà:
- Ông/Bà:
- Ông/Bà:



Điều 14. Thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ IV (2024 – 2029)

1. Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2024 – 2029):

Stt	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ (%)
1			
2			

2. Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ IV (2024 – 2029)

Stt	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ (%)
1			
2			

Điều 15. Điều khoản thi hành

Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận thông qua toàn văn tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, nhiệm kỳ IV (2024 - 2029) và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Đại hội thông qua.

Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm giám sát Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc trong việc thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- UBND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở KH và CN tỉnh Khánh Hòa;
- CBTT website Công ty;
- Cổng thông tin điện tử Công ty (<http://capnuocninhthuan.com>);
- Cổng thông tin điện tử Bộ Tài Chính (<http://www.business.gov.vn>);
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Lưu: VT, NPTQTCT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

Phạm Hữu Sơn